TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/LĐ-ST
Ngày: 17-8-2017
V/v tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tranh chấp bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2. Ông Trần Phú Nhuận

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2017/TLST-LĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tranh chấp bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2017/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1983 (có mặt)
Địa chỉ: 0462 ấp 1, Xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Dịch vụ TQM
Trụ sở: 7A/80 Thành Thái, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Tăng Lệ M, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Chức vụ: Giám đốc công ty.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày: Ngày 05/01/2014 ông có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với công ty TNHH Dịch vụ TQM (sau đây gọi tắt là công ty TQM). Nội dung hợp đồng ông K làm công việc IT, tổng lương, phụ cấp và tiền thưởng là 8.000.000 đồng, đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định pháp luật. Ngày 01/01/2016, ông K được công ty TQM nâng lương và số tiền lương cơ bản hàng tháng của ông là

10.000.000 đồng chưa bao gồm thưởng và phụ cấp. Ngày 18/4/2017, công ty thông báo cho nghỉ việc đột xuất đối với tất cả các nhân viên trong công ty và có cả ông K. Công ty chỉ báo bằng miệng không có văn bản cũng như không đưa ra lý do cho nghỉ làm. Công ty cũng không giải quyết bất cứ chế độ nào cho người lao động và tự đóng của trụ sở ngừng công việc kinh doanh. Ông đã liên hệ với bộ phận nhân sự công ty để yêu cầu giải quyết quyền lợi cho ông nhưng công ty chỉ hứa hẹn mà không giải quyết. Ngày 10/5/2017, ông K làm đơn yêu cầu Phòng lao động thương binh xã hội Quận 10 giải quyết tranh chấp lao động giữa ông và công ty TQM nhưng không có kết quả do công ty TQM không lên tham gia hòa giải. Do vậy, ông làm đơn khởi kiện buộc công ty TQM trả cho ông các khoản sau:

- Tiền lương còn thiếu từ ngày 01/4/2017 đến 18/4/2017 là 6.480.000 đồng.

- Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ 19/4/2017 đến 17/5/2017 là 7.560.000 đồng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương là 20.000.000 đồng.

- Trả và chốt sổ bảo hiểm xã hội.

- Không yêu cầu công ty TQM nhận trở lại làm việc.

Công ty TQM có bà Tăng Lệ M là đại diện theo pháp luật trình bày: Công ty xác nhận có ký hợp đồng lao động với nội dung đúng như ông K trình bày. Do công ty làm ăn thua lỗ phải ngưng hoạt động nên cho nhân viên nghỉ việc và cũng không thực hiện đúng các trình tự theo quy định pháp luật khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động. Đối với các yêu cầu ông K khởi kiện công ty xác nhận đúng nhưng hiện tại công ty không còn khả năng thanh toán nên đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật: Ngày 05/01/2014, ông K làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn tại công ty TQM. Ngày 18/4/2017 công ty TQM thông báo cho ông K nghỉ việc và không giải quyết các chế độ lao động theo quy định cho ông K. Do đó, ông K yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản tiền lương còn thiếu do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và trả, chốt bảo hiểm xã hội là có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tranh chấp bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn công ty TQM có trụ sở tại 7A/80 Thành Thái, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hiệu giải quyết vụ án: Ngày 18/4/2017 bị đơn công ty TQM thông báo cho ông K nghỉ việc. Ngày 17/5/2017, ông K có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 10 nên căn cứ tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật Lao động thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định pháp luật.

Xét bị đơn công ty TQM có bà Tăng Lệ M đại diện theo pháp luật có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn ký giữa ông Nguyễn Văn K và Công ty TQM có cơ sở xác định ông K làm việc tại công ty TQM từ ngày 05/01/2014. Quá trình làm việc, ông K không vi phạm bất cứ hình thức kỷ luật lao động nào. Ngày 18/4/2017, bị đơn công ty TQM có thông báo nghỉ việc cho tất cả các nhân viên công ty trong đó có ông K. Bị đơn cũng thừa nhận là chỉ thông báo bằng miệng, không có văn bản thông báo chính thức cũng như không có Quyết định cho thôi việc đối với tất cả các trường hợp trên. Như vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 38 Bộ luật lao động bị đơn công ty TQM đã vi phạm về trường hợp được đơn phương chấm dứt hợp động lao đồng cũng như vi phạm thời hạn báo trước đối với người lao động. Trong trường hợp này, ông K vẫn đang làm việc và hoàn thành công việc theo đúng nội dung thỏa thuận trong hợp đồng lao động không xác định thời hạn và bị đơn công ty TQM không thực hiện nghĩa vụ báo trước ít nhất 45 ngày theo quy định Bộ luật Lao động khi cho ông K nghỉ việc. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông K về việc công ty TQM đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Về yêu cầu trả tiền lương còn thiếu từ ngày 01/4/2017 đến ngày 18/4/2017 của ông K, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị đơn xác định khi thông báo cho nghỉ việc thì vẫn chưa thanh toán tiền lương tháng 4/2017 cho các nhân viên trong công ty. Căn cứ vào hợp đồng lao động và các tài liệu nhận lương của ông K có cơ sở xác định tại thời điểm nghỉ việc thì mức lương thực lãnh của ông K mỗi tháng là 10.000.000 đồng chưa bao gồm phụ cấp và tiền thưởng khác. Do đó, tiền lương một ngày công làm việc của ông K là 10.000.000 đồng/26 ngày, tương đương 384.615 đồng/ngày. Tuy nhiên, tại phiên Tòa hôm nay ông K chỉ yêu cầu thanh toán 18 ngày lương còn thiếu là 6.480.000 đồng, tương đương 360.000 đồng/ngày. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Về yêu cầu trả tiền lương trong những ngày không được làm việc và bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương, Hội đồng xét xử nhận thấy: như những phân tích nêu trên do công ty TQM đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên căn cứ tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động công ty TQM phải trả tiền lương cho ông K trong những ngày không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động. Do đó, căn cứ Hợp đồng lao động không xác

định thời hạn và mức lương thực lãnh của ông K tại thời điểm nghỉ việc cũng như ghi nhận sự tự nguyện của ông K yêu cầu tính những ngày không được làm việc từ ngày 19/4/2017 đến ngày 17/5/2017 là 7.560.000 đồng và 02 tháng tiền lương cơ bản là 20.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội thì công ty TQM có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho ông K theo đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm ký hợp đồng lao động công ty TQM là tổ chức bảo quản sổ bảo hiểm xã hội của người lao động trong suốt thời gian người lao động làm việc tại đây. Tại tòa ông K xác nhận công ty TQM đã đóng bảo hiểm xã hội cho ông hết tháng 03/2017. Do đó, công ty TQM có trách nhiệm chốt và trả sổ bảo hiểm cho ông K theo đúng quy định của pháp luật tính đến hết tháng 4/2017.

Do công ty TQM hiện đang ngừng hoạt động kinh doanh và ông K cũng không yêu cầu công ty TQM nhận trở lại làm việc nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TQM phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 38, Điều 42, Điều 202 của Bộ luật Lao động 2010;

- Áp dụng Điều 21 của Luật bảo hiểm xã hội;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn :

Buộc công ty TNHH dịch vụ TQM trả cho ông Nguyễn Văn K số tiền tổng cộng là 34.040.000 đồng gồm:

+ Tiền lương còn thiếu tính từ ngày 01/4/2017 đến ngày 18/4/2017 là 6.480.000 đồng.

+ Tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 19/4/2017 đến ngày 17/5/2017 là 7.560.000 đồng.

+ Bồi thường 02 tháng tiền lương là 20.000.000 đồng.

Công ty TNHH dịch vụ TQM có nghĩa vụ chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn K, thời điểm chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông K tính đến hết tháng 4/2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông K không yêu cầu công ty TNHH dịch vụ TQM nhận trở lại làm việc theo hợp đồng lao động.

Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành các khoản tiền phải nộp, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm về lao động: 1.021.200 đồng công ty TNHH dịch vụ TQM chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Nhàn